1. Tên tập tin trong Microsoft Office Excel 2010 có phần mở rộng là:
2. SXLX
3. **\XLSX**
4. XSLX
5. MXSX
6. Để ghi một Work Book với tên khác ta:
7. Chọn thẻ File, sau đó chọn Save.
8. Chọn thẻ File, sau đó chọn Save As.
9. Nhấn phím F12.
10. **\Nhấn phím F12; hoặc chọn thẻ File, sau đó chọn Save As**
11. Trong MS.Excel 2010 một bảng tính worksheet bao gồm:
12. 265 cột và 65536 dòng
13. **\16.384 cột và 1.048.576 dòng**
14. 16.000 cột và 1.000.000 dòng
15. 16.300 cột và 1.400.000 dòng
16. Trong Microsoft Excel, để chọn toàn bộ các ô trên bảng tính, ta nhấn tổ hợp phím:
17. **\Ctrl + A**
18. Ctrl + All
19. Ctrl + Shift +All
20. Ctrl + Alt +All
21. Trong Microsoft Excel, để chèn thêm 1 Bảng tính (Worksheet):
22. **\Tại thẻ Home, chọn Insert -> Insert sheet**
23. Tại thẻ Insert, chọn Insert -> Insert sheet
24. Tại thẻ Page Layout, chọn Insert -> Insert sheet
25. Tại thẻ Data, chọn Insert -> Insert sheet
26. Trong bảng tính Excel, để sửa dữ liệu trong một ô tính mà không cần nhập lại, ta thực hiện:
27. **\Nháy chuột vào ô cần sửa, rồi bấm phím F2**
28. Nháy chuột vào ô cần sửa, rồi bấm phím F4
29. Nháy chuột vào ô cần sửa, rồi bấm phím F10
30. Nháy chuột vào ô cần sửa, rồi bấm phím F12
31. Trong bảng tính Excel, điều kiện trong hàm IF được phát biểu dưới dạng một phép so sánh. Khi cần so sánh khác nhau thì sử dụng ký hiệu nào sau đây:
32. **\<>**
33. #
34. &
35. ><
36. Trong bảng tính Excel, giao của một hàng và một cột được gọi là:
37. Dữ liệu
38. **\Ô**
39. Trường
40. Công thức
41. Trong Microsoft Excel 2010, trường hợp sao chép đặc biệt nếu trong hộp thoại Paste Special ta chọn mục Comments thì chương trình cho phép:
42. Chép định dạng
43. Chép giá trị trong ô
44. Chép bề rộng
45. **\Chép ghi chú**
46. Trong Microsoft Excel 2010, trường hợp sao chép đặc biệt nếu trong hộp thoại Paste Special ta chọn mục Valies thì chương trình cho phép:
47. Chép định dạng
48. **\Chép giá trị trong ô**
49. Chép bề rộng
50. Chép ghi chú
51. Trong Microsoft Office Excel, vùng là tập hợp nhiều ô kế cận nhau tạo thành hình chữ nhật. Địa chỉ vùng được thể hiện ở câu nào sau đây là đúng?
52. A1 .. D5
53. A1…D5
54. A1 – D5
55. **\A1 : D5**
56. Trong Microsoft Office Excel, A10 là địa chỉ ô thuộc loại:
57. **\Tương đối**
58. Hỗn hợp
59. Tuyệt đối
60. Tất cả đều sai
61. Trong Microsoft Office Excel, A$10 là địa chỉ ô thuộc loại:
62. Tương đối
63. **\Hỗn hợp**
64. Tuyệt đối
65. Tất cả đều sai
66. Trong Microsoft Office Excel, địa chỉ ô $A$5 thuộc loại địa chỉ:
67. Tương đối
68. Hổn hợp
69. **\Tuyệt đối**
70. Vùng
71. Trong Microsoft Excel có mấy loại địa chỉ?
72. **\3 loại**
73. 2 loại
74. 1 loại
75. Tất cả đều sai.
76. Một công thức trong Microsoft Excel luôn bắt đầu bằng dấu nào sau đây:
77. ?
78. #
79. $
80. **\=**
81. Trong Microsoft Excel, địa chỉ nào sau đây là địa chỉ tuyệt đối:
82. C$1:D$10
83. **\$C$1:$D$10**
84. C$1:$D$10
85. $C$1:$D10
86. Trong Microsoft Excel, địa chỉ sau đây là địa chỉ tuyệt đối cột và tương đối hàng:
87. C$1:D$11
88. $C$1:$D$11
89. C$1:$D$11
90. **\ $C1:$D11**
91. Trong Microsoft Excel, cho biết địa chỉ nào sau đây không hợp lệ:
92. **\111$A**
93. BB$111
94. AA222
95. $BA20
96. Trong Microsoft Excel, tại ô A2 có công thức =A1&$B$1&C$1. Khi sao chép công thức này đến ô C3, công thức tại ô C3 sẽ là:
97. **\= C2&$B$1&E$1**
98. = C2&$B$1&E$2
99. = C2&$B$1&E$3
100. = C2&$B$1&E$4